

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST

Ngày: 02/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phạm Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Nhạn

- Ông Trần Văn Chánh

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Thế Mạnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/HSST ngày 20 tháng 01 năm 2020. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 17/02/2020 đối với bị cáo:

Đỗ Minh P, sinh năm 1980 tại Đồng Nai; Nơi cư trú: 15/15 khu phố 2, phường HB, thành phố BH, tỉnh ĐN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Thu mua phế liệu; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Đỗ Minh T, sinh năm 1954 (còn sống); Mẹ: Lâm Thị H, sinh năm 1960, còn sống; Vợ: Phan Thị Ngọc B, sinh năm 1988 (đã ly hôn năm 2017), hiện bị cáo đang sống chung như vợ chồng với bà Phạm Thị Mỹ T1, sinh năm 1988; Gia đình bị cáo có 04 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/6/2000, bị Tòa án nhân dân (TAND) tỉnh ĐN xử phạt 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 220/HSST; ngày 17/9/2002, bị TAND thành phố BH xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 251/HSST; ngày 09/3/2011, bị TAND tỉnh BD xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo bản án số 36/2011/HSPT (đã chấp hành xong bản án). Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 15/10/2019, chuyển tạm giam từ ngày 24/10/2019 theo quyết định số 475 ngày 23/10/2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố BH; Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Minh P là người sử dụng trái phép chất ma túy. Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 14/10/2019, Phương đi xe buýt đến khu vực Bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh mua của một người thanh niên tên là T2 (không rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy tổng hợp (hàng đá) với giá 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng) và P được T2 cho thêm một gói thảo mộc khô. Phương tiếp tục mua của một người phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) 09 viên thuốc lắc với giá 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Sau khi mua xong, P cất giấu ma túy trong người và đi về lại thành phố BH.

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/10/2019, P cất giấu 03 gói ma túy đá, 09 viên thuốc lắc và 01 gói thảo mộc trong giỏ gắn bên hông xe mô tô biển số 60B1-759.41 rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng.

Vào khoảng 08 giờ 40 phút ngày 15/10/2019, khi P điều khiển xe mô tô đến khu vực trước nhà số 93/43, khu phố 8, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN thì bị Công an phường TP kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cơ quan điều tra, Đỗ Minh P khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Vật chứng:

- + 03 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1);
- + 09 viên nén hình tròn màu hồng đậm, mỗi viên có ký hiệu “WY” (kí hiệu M2);
- + 01 gói nylon chứa thảo mộc khô hàn kín (kí hiệu M3).

Tất cả được thu giữ tại giỏ xe phụ phía dưới tay lái xe mô tô biển số 60B1-759.41 do P đang điều khiển (đã được niêm phong có chữ ký của Đỗ Minh P và dấu mộc tròn đỏ của Công an phường TP).

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim, số IMEI: 352700079168695/01, 352701079168693/01 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, không có sim, số IMEI: 868499036294150, 868499036294143 là tài sản của Đỗ Minh P không liên quan đến việc phạm tội.

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ đen, số khung: RLHJF18058Y073519, số máy: JF18R0160802, gắn biển số 61B1-759.41, P khai mượn của một người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua điều tra xác định số khung, số máy xe mô tô thu giữ không trùng khớp với thông tin đăng ký xe mô tô mang biển số 60B1-759.41, Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại kết luận giám định số: 1278/PC09-GĐMT ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận như sau:

- Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9104 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu 09 (chín) viên nén hình tròn màu hồng đậm, có logo WY (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 0,9248 gam, loại Methamphetamine.

- Mẫu thảo mộc khô (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định có khối lượng 1,6648 gam, loại Nicotine.

Nicotine không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ.

Cáo trạng số: 67/CT-VKSBH ngày 16/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Đỗ Minh P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa giữ nguyên cáo trạng truy tố đối với bị cáo Đỗ Minh P và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Đỗ Minh P mức án từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng đến 02 (Hai) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị HĐXX tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy và chất Nicotine còn lại sau giám định theo quy định.

+ Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh P 01 điện thoại di động hiệu Sam sung, Imel: 352700079168695 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, Imel: 868499036294150 là tài sản của bị cáo Đỗ Minh P không liên quan đến việc phạm tội theo quy định.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Đỗ Minh P nói lời sau cùng: Kính xin HĐXX xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Biên Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Minh P đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và các chứng cứ, tài liệu thu thập được có tại hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Đỗ Minh P là người nghiện ma túy. Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 15/10/2019, P cất giấu 03 gói ma túy đá, 09 viên thuốc lắc và 01 gói thảo mộc (số ma túy này bị cáo mua tại Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 14/10/2019) trong giỏ gắn bên hông xe mô tô biển số 60B1-759.41 rồi điều khiển xe đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 40 phút cùng ngày, khi P điều khiển xe mô tô đến khu vực trước nhà số 93/43, khu phố 8, phường TP, thành phố BH, tỉnh ĐN thì bị Công an phường TP kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật.

Tại kết luận giám định số: 1278/PC09-GĐMT ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai đã kết luận: Mẫu chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) và 09 viên nén hình tròn màu hồng đậm, có logo WY (kí hiệu M2) giám định đều là ma

túy, có tổng trọng lượng là 1,8352gam, loại Methamphetamine. Còn gói thảo mộc khô (kí hiệu M3) có trọng lượng 1,6648gam giám định là loại Nicotine, Nicotin không thuộc Danh mục chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/10/2018 của Chính phủ.

Hành vi nêu trên của bị cáo Đỗ Minh P đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ.

Ma túy là hiểm họa của con người, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội khác như trộm cắp, cướp giật, mại dâm... Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về quản lý các chất cấm, gây mất an ninh, trật tự trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Ngày 21/6/2000, bị TAND tỉnh ĐN xử phạt 16 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 220/HSST; ngày 17/9/2002, bị TAND thành phố BH xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo bản án số 251/HSST; ngày 09/3/2011, bị TAND tỉnh BD xử phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo bản án số 36/2011/HSPT.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 01 gói niêm phong số: số 1278/PC09-GĐMT ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh P 01 điện thoại di động hiệu Samsung, Imel: 352700079168695 và 01 điện thoại di động hiệu OPPO, Imel: 868499036294150 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Click màu đỏ đen, số khung: RLHJF18058Y073519, số máy: JF18R0160802, gắn biển số 61B1-759.41, bị cáo P khai mượn của một người tên H1 (không rõ nhân thân, lai lịch). Qua điều tra xác định số khung, số máy xe mô tô thu giữ không trùng khớp với thông tin tại Phiếu trả lời xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ ngày 17/10/2019 của Đội Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đồng Nai (Bút lục số 71), Cơ quan điều tra tách ra, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Đỗ Minh P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Xét quan điểm của đại diện VKSND thành phố Biên Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); các Điều 45, 106, 135, 136, 326, 327, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Minh P 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ 15/10/2019.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy và Nicotine còn lại sau giám định trong 01 (Một) gói niêm phong số 1278/PC09-GĐMT ngày 22/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Đồng Nai.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Minh P 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, Imel: 352700079168695 và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO, Imel: 868499036294150 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa).

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Minh P phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT Công an thành phố Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an thành phố Biên Hòa;
- VKSND thành phố Biên Hòa;
- Chi cục THADS thành phố Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

(Đã ký)

Nguyễn Phạm Tuấn